

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI,
TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2023:

1. Tổ chức và nhân sự:

1.1. Danh sách Ban điều hành: Ban điều hành gồm các thành viên:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	Cử nhân-Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 3.413.336	25,7% 31,21%	- Đ/d vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQ T/P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ Cử nhân K.tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	295.317	2,7%	Bổ nhiệm Th5/17
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQ T/P.TGD	1970	Cử nhân- QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	35.608	0,33%	Bổ nhiệm Th1/2020
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQ T/P.TGD	1974	Ths. CN. May/ ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,84%	Bổ nhiệm Th5/22
5	Bùi Ngọc Minh	TV.HĐQ T/P.TGD	1992	Ths. QTKD	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	0	0%	Bổ nhiệm Th5/22

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2023 vừa qua, các thành viên Ban điều hành không có sự thay đổi.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 21 người, trong đó Công ty mẹ: 16 người.
- Tổng số lao động bình quân trong năm 2023 là: 705 người =93% cùng kỳ (hợp nhất 1353 người = 93,2% cùng kỳ).

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện kế hoạch: Kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2023	So sánh (%)		Hợp nhất 2023	So sánh (%)	
				KH	2022		KH	2022
1	Doanh thu	Tỷ Đ	465	66,4	49,9	485	64,7	50,5
2	Lợi nhuận TT	Tỷ Đ	-23,35	/	/	-30,23	/	/
3	Khấu hao	Tỷ Đ	16,86	99,2	82,0	21,17	92,0	82,7
4	Đầu tư	Tỷ Đ	0,55	1,1	2,7	2,65	4,8	11,8
5	Tổng TS	Tỷ Đ	335	88,1	89,5	333	85,4	87,6
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,4	100	100	/	/	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	170	83,1	83,1	170	79,1	78,7
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	-	-	-	/	-	-
9	Chi lương	Tỷ Đ	76,9	76,9	78,4	145,0	82,9	84,3
10	LĐ.BQ	Người	711	93,8	93,8	1.374	94,7	94,7
11	TN.BQ	TrĐ/N	9,1	93,8	95,6	8,71	92,6	94,3

12	Nộp NS	Tỷ Đ	3,3	81,3	81,3	13,0	92,9	90,9
----	--------	------	-----	------	------	------	------	------

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, ảnh hưởng của hậu Covid, chiến tranh tại Châu Âu và tình trạng lạm phát cao trên toàn cầu, làm các đơn hàng may mặc giảm sút, doanh nghiệp phải chấp nhận giá công thấp để có việc làm cho công nhân, trong khi các chi phí sản xuất không giảm tương ứng so doanh thu, dẫn đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty không tốt thể hiện qua bảng số liệu trên.

Doanh thu Công ty Mẹ năm 2023 đạt 465 tỷ đồng, bằng 66,4% kế hoạch và 50% cùng kỳ; doanh thu hợp nhất là 485 tỷ, bằng 65% kế hoạch và 50,5% cùng kỳ.

Năm 2023, kết quả kinh doanh Công ty Mẹ lỗ 23,35 tỷ, hợp nhất lỗ 30,23 tỷ đồng.

Khấu hao Công ty Mẹ năm 2023 là 16,86 tỷ, bằng 82% cùng kỳ; hợp nhất là 21,17 tỷ bằng 82,7% cùng kỳ.

Trong năm 2023, Tổng Công ty đầu tư không đáng kể.

Năm 2023 không chi tạm ứng cổ tức.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2023 được Đại hội cổ đông thông qua là 50 tỷ đồng, tuy nhiên do tình hình thực tế chưa thuận lợi, nên Công ty chưa thực hiện đầu tư mới theo kế hoạch.

Dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc: Hiện đã có quyết định chấp thuận giảm diện tích dự án của UBND tỉnh, Tổng Công ty đang triển khai các thủ tục pháp lý liên quan tiếp theo để sớm đưa dự án đi vào hoạt động.

3.2. Kết quả SXKD Các công ty con, công ty liên kết trong năm 2023 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng (53,33%). Doanh thu năm 2023 đạt 45 tỷ đồng (bằng 85% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 1,49 tỷ đồng (bằng 98% cùng kỳ), khấu hao 1,51 tỷ đồng (bằng 93% cùng kỳ), chia cổ tức cho cổ đông 10%. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,65 tỷ đồng (59,17%). Doanh thu năm 2023 đạt 67 tỷ đồng (bằng 74% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 2,37 tỷ đồng (bằng 92% cùng kỳ); khấu hao 3,13 tỷ đồng (bằng 93% cùng kỳ), chia cổ tức năm 2023 cho cổ đông 10%. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và Vải không dệt.

- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 9,91 tỷ đồng, (57,62%). Doanh thu năm 2023 đạt 9,9 tỷ đồng (bằng 74% cùng kỳ), lỗ 5,2 tỷ đồng (lỗ lũy kế đến năm 2023: 21,75 tỷ), khấu hao 1,47 tỷ đồng (bằng 83% cùng kỳ). Công ty vẫn đang hoạt động trong sản xuất hàng may mặc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do thị trường chung và biến động giảm lao động.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng (30%). Doanh thu năm 2023 đạt 6,9 tỷ đồng (bằng 55% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt: 201 triệu đồng (bằng 26% cùng kỳ), khấu hao 170 triệu đồng (bằng 46%), chia cổ tức cho cổ đông 10%. Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, cắt – ép laser và sản xuất nhựa định hình.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 3,95 tỷ đồng (19,75%). Doanh thu năm 2023 đạt 51,23 tỷ đồng (bằng 55% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế lỗ: 1,99 tỷ đồng, khấu hao 8 tỷ đồng (bằng 71% cùng kỳ), không chia cổ tức Công ty vẫn đang ổn định sản xuất kinh doanh vải không dệt.

4. Tình hình tài chính năm 2023:

4.1.a Tình hình tài chính riêng (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	2023/2022
1. Tổng giá trị tài sản (tỷ)	374,0	334,9	90%
2. Doanh thu thuần (tỷ)	931,17	465,27	50%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD (tỷ)	10,15	-29,3	-
4. Lợi nhuận khác (tỷ)	2,52	5,94	-
5. Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	12,67	-23,35	-
6. Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	9,90	-23,35	-

4.2.a Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (riêng):

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,1	1,06	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,69	0,75	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,49	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,82	0,97	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	13,87	9,22	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,49	1,39	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ LN sau thuế/DT thuần	1,06	/	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	4,82	/	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,65	/	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,09	/	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	9,05	/	%

4.1.b. Tình hình tài chính hợp nhất (Theo BCTC hợp nhất – đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	2023/2022
1. Tổng giá trị tài sản (tỷ)	379,74	332,91	88%
2. Doanh thu thuần (tỷ)	959,82	485,22	51%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD (tỷ)	13,97	-32,48	-
4. Lợi nhuận khác (tỷ)	2,63	2,25	86%
5. Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	16,6	-30,23	-
6. Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	12,22	-30,89	-
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	1.034	-2788	-

4.2.b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (HN):

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,17	1,01	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,70	0,67	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,43	0,49	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,76	0,96	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần / Hàng tồn kho	12,70	8,95	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,53	1,46	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ LN sau thuế/ DT thuần	1,27	/	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	5,66	/	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3,22	/	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,46	/	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	11,18	/	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.935.584 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2023 : 109.355.840.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 2.810.808 cổ phần, tương ứng 25,7% vốn điều lệ.
- 78 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 8.124.776 cổ phần, tương ứng 74,3% vốn điều lệ. Trong đó: 05 Cổ đông lớn nắm giữ: 5.784.340 cổ phần, tương ứng 52,9% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2023 không tăng, vẫn giữ nguyên là: 109.355.840.000 đồng.
- Trong năm 2023 không phát hành trái phiếu và cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm 2023: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 10,5 triệu m² vải các loại (bằng 58% cùng kỳ).
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2023:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm: 3.525.646 kw, bằng 76% so với cùng kỳ.
- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 34.576 lít xăng dầu các loại, bằng 70% cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2023):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm: 14.283 m³, bằng 93,6% so với cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động (tính lương) năm 2023: 1374 người (bằng 94,7% so cùng kỳ), mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 8.709.000 đồng/ người/ tháng, bằng 94% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA8000, WRAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 193 lượt người tuyển dụng trong năm 2023 (= 99% cùng kỳ).
- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2023 Tổng Công ty đã chi 194 triệu đồng cho các hoạt động cộng đồng. Tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 2 Mẹ VNAH tại huyện Nhơn Trạch và Xuân Lộc.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Kết quả kinh doanh năm 2023 không đạt so kế hoạch đề ra. Doanh thu năm 2023 so kế hoạch của Công ty Mẹ bằng 66,4%, hợp nhất bằng 64,7%. Năm 2023 Công ty Mẹ lỗ 23,35 tỷ, hợp nhất lỗ 30,23 tỷ. Khấu hao so kế hoạch Công ty Mẹ bằng 99,2%, hợp nhất bằng 92%; thu nhập bình quân so cùng kỳ Công ty Mẹ bằng 95,6%, hợp nhất bằng 94,3%; lao động bình quân Công ty Mẹ so cùng kỳ bằng 93,8%, hợp nhất bằng 94,7%; nộp ngân sách hợp nhất bằng 91% cùng kỳ.

Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Trong năm 2023, tình hình kinh tế thế giới vẫn chịu ảnh hưởng sau đại dịch Covid và chiến tranh tại Châu Âu, lạm phát tăng cao trên phạm vi toàn cầu, đã ảnh hưởng đến việc cắt giảm số lượng đơn hàng may mặc. Chi phí sản xuất không giảm tương ứng với doanh thu. Những nguyên nhân trên dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không tốt của Tổng Công ty.

+ Lao động biến động giảm một phần do thu nhập giảm do ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh của Tổng Công ty, một bộ phận lao động trở về địa phương và dịch chuyển sang các ngành nghề khác.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Tổng Công ty vẫn duy trì tỷ trọng doanh thu hàng FOB đạt 84% trong tổng doanh thu giao hàng, duy trì ổn định sản xuất...

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống: Nhật bản (54%), Hoa Kỳ (19%), Hàn Quốc (23%) và Châu Âu (4%).

2. Tình hình tài chính năm 2023:

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty hợp nhất là 333 tỷ, bằng 87,6% so cùng kỳ, và tài sản Công ty mẹ là 335 tỷ bằng 89,5% so cùng kỳ.
- Tài sản ngắn hạn HN bằng 86% cùng kỳ. Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền bằng 56%, các khoản phải thu ngắn hạn bằng 87% cùng kỳ, hàng tồn kho bằng 72% cùng kỳ. Tài sản dài hạn HN bằng 89% cùng kỳ. Trong đó tài sản cố định bằng 80% và tài sản dở dang dài hạn bằng 101% cùng kỳ.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả Công ty mẹ là: 164,6 tỷ, bằng 97,6 % so cùng kỳ; hợp nhất là 162,9 tỷ đồng, bằng 99% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu công ty mẹ là 170,3 tỷ đồng, bằng 83% so cùng kỳ và hợp nhất là 170 tỷ đồng, bằng 78,7% so cùng kỳ. Trong đó, quỹ đầu tư phát triển tích lũy tính đến thời điểm 31/12/2022 là 67,9 tỷ, không thay đổi so cùng kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Tổng Công ty không thành lập thêm nhà máy mới và không cổ phần hóa thành lập thêm doanh nghiệp thành viên.
- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành ở cấp Tổng Công ty.
- Hệ thống quản lý về chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn lao động, PCCC, môi trường vẫn được duy trì; tuy nhiên, trong thời gian tới cần cải tiến, đầu tư và tăng cường tính thực thi nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, đáp ứng các yêu cầu đánh giá của khách hàng và qui định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024		So sánh % so 2023	
			Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	600	650	129,0	134,0
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	16	24	-	-
3	Khấu hao	Tỷ Đ	11	19	65,2	89,7
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50	70	-	-
5	Tổng TS	Tỷ Đ	370	380	110,5	114,1
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,4	/	100	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	186	190	109,2	111,8
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	-	/	-	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	85	160	110,6	110,3
10	LĐ.BQ	Người	750	1.450	105,5	105,5
11	TN.BQ	TĐ/N	9,4	9,1	103,3	104,5
12	Nộp NS	Tỷ Đ	2	15	61,5	115,4

Trong năm 2024, Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất, kinh doanh:

- Tập trung mọi biện pháp để tăng năng suất lao động: Hợp lý hóa và cải tiến qui trình sản xuất, tiết giảm chi phí, đầu tư trang thiết bị hiện đại, bố trí hàng hóa hợp lý...

- Tuyển dụng lao động tại các khu vực để tăng năng lực sản xuất.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến, cải tiến trong sản xuất để tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục duy trì và ưu tiên phát triển phương thức kinh doanh FOB, ODM. Tập trung duy trì và phát triển khách hàng và thị trường mới.
- Tập trung và quan tâm việc duy trì hệ thống quản lý theo ISO9001, ISO13485, SA8000 hay WRAP và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Đẩy nhanh thực hiện các thủ tục pháp lý về giảm diện tích Cụm Công nghiệp Hưng Lộc đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương điều chỉnh giảm diện tích để sớm đưa dự án đi vào hoạt động.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN-BNN và BHTN; tiếp tục mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Tập trung tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ.
- Cải cách chính sách tiền lương gắn chặt với hiệu quả SXKD và phù hợp quy định của pháp luật.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn hóa doanh nghiệp và giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động phù hợp với tình hình thực tế TCty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích TCty và quyền lợi người lao động.
- Phối hợp với công đoàn kiểm soát chất lượng và ATVSTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.
- Thực hiện đầu tư, cải tạo môi trường làm việc, cảnh quan trong và ngoài khu vực sản xuất.
- Tập trung chăm lo đời sống người lao động vào các dịp lễ tết, dịp cuối năm và Tết nguyên đán về chế độ lương, thưởng và phúc lợi cuối năm.

Về tổ chức sắp xếp lại các đơn vị sản xuất:

- Thực hiện theo thông báo số 5806/SKHĐT-KTĐN của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng nai ngày 07/12/2023 về kế hoạch di dời các doanh nghiệp trong KCN Biên hoà 1, Tổng Công ty sẽ tổ chức di dời toàn bộ hoạt động sản xuất tại khu A sang khu B (tại phường Trảng dài, TP. Biên hoà) trong năm 2024 và 2025.

V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY.

1. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ qua không có nhiều thay đổi trong Ban điều hành, hiện nay Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, 04 Phó Tổng Giám đốc đều do Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Do vậy, hầu như mọi quyết sách của Ban điều hành và Hội đồng quản trị đều thông suốt, thuận lợi và có sự nhất trí đồng thuận cao.

Trong năm 2023, tình hình thị trường hàng may mặc gặp nhiều khó khăn nhưng ban điều hành đã phối hợp hoạt động tốt với HĐQT, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh.

2. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã nắm bắt thông tin về quản trị, điều hành và mọi hoạt động SXKD của Tổng Công ty. Tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền hoạt động của Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu và giám sát đa số các hoạt động trong Tổng Công ty.

3. Các chế độ lương thưởng và giao dịch của Ban Tổng Giám đốc:

Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2023:

- Tổng tiền lương và các khoản có tính chất lương (thu nhập) của Ban điều hành (5 chức danh) đã chi trong năm 2023 là 1,74 tỷ đồng, bằng 58% so với cùng kỳ.
- Trong năm 2023, không chi thưởng (không có tính chất lương) cho Ban điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2023, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính/hợp nhất”.

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2023 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2023”, đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại các Website qua các đường link sau:

<http://donagamex.com.vn/mdn.html>

Đồng thời, các thông tin cũng được lưu trữ đầy đủ tại Trụ sở Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc) về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của CTCP Tổng Công ty May Đồng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.



Bùi Thế Kích

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM 2024

M.8

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 28/4/2022, Đại hội đã bầu HĐQT. CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 5 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	Cử nhân-Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 3.413.336	25,7% 31,21%	- Đ/d vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ Cử nhân K.tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	295.317	2,7%	
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ P.TGD	1970	Cử nhân-QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	35.608	0,33%	
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ P.TGD	1974	Ths. CN. May/ ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,84%	
5	Bùi Ngọc Minh	TV.HĐQT/ P.TGD	1992	Ths. QTKD	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	0	0%	

Trong đó:

- 5/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành.
- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Số liệu cụ thể về kết quả SXKD năm 2023 đã nêu rõ trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc điều hành.

Năm 2023 là năm vẫn còn nhiều khó khăn sau đại dịch Covid và căng thẳng địa chính trị tại Châu Âu, lạm phát duy trì ở mức cao trên phạm vi toàn cầu, các đơn hàng may mặc vẫn giảm đáng kể số lượng. Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành để có được đơn hàng với giá gia công thấp. Chi phí sản xuất không giảm tương ứng với doanh thu. Dù HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực nhưng kết quả SXKD của Tổng Công ty không đạt kế hoạch đề ra.

* Xét về mặt bảo toàn và phát triển vốn trong năm 2023 đã đạt kết quả sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2023	So sánh (%)		Hợp nhất 2023	So sánh (%)	
				KH	2022		KH	2022
1	Doanh thu	Tỷ Đ	465	66,4	49,9	485	64,7	50,5
2	Lợi nhuận TT	Tỷ Đ	-23,35	/	/	-30,23	/	/
3	Khấu hao	Tỷ Đ	16,86	99,2	82,0	21,17	92,0	82,7
4	Đầu tư	Tỷ Đ	0,55	1,1	2,7	2,65	4,8	11,8
5	Tổng TS	Tỷ Đ	335	88,1	89,5	333	85,4	87,6
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,4	100	100	/	/	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	170	83,1	83,1	170	79,1	78,7

3. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

- Thù lao của HĐQT trong năm 2023 như sau (trước thuế):

- + Chủ tịch HĐQT : 45.000.000 đồng
- + Các thành viên HĐQT : 90.000.000 đồng (4 TV)
- Tổng cộng thù lao năm 2023 : 135.000.000 đồng/ năm (= 25% cùng kỳ).
- Tổng tiền thưởng của các thành viên HĐQT trong năm 2023: Không có.

Các thành viên HĐQT chỉ hưởng thù lao, riêng về tiền lương chỉ hưởng lương kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

4. Đánh giá hoạt động, tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là thống nhất ý kiến và đoàn kết cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2023:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	66/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Quyết định tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
2	80A/NQ-HĐQT	19/4/2023	+Thông qua KQKD Quý I 2023, các biện pháp thực hiện KHKD Quý II 2023; +Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
3	212/NQ-HĐQT	14/8/2023	+Thông qua KQKD 7 tháng 2023, các biện pháp thực hiện KHKD các tháng còn lại 2023
4	259/NQ-HĐQT	30/10/2023	+Thông qua KQKD 9 tháng 2023, các biện pháp thực hiện KHKD các tháng còn lại 2023
5	15/NQ-HĐQT	17/1/2024	+Thông qua KQKD 12 tháng 2023, KHKD năm 2024

5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác:

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 04 Phó Tổng Giám đốc là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

Năm 2023 là năm Tổng Công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Ban điều hành đã tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã giám sát và chỉ đạo rất chặt chẽ trong công tác kế toán và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát triển nguồn vốn, hạn chế tối đa nợ xấu, linh hoạt trong xử lý các khoản nợ của khách hàng.

HĐQT luôn chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị sắp xếp tinh gọn bộ máy, đảm bảo hiệu quả công việc và nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tài chính của Tổng Công ty trong sự kiểm soát và an toàn, qua kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ. Tiếp tục chính sách ưu tiên thực hiện sản xuất kinh doanh theo phương thức FOB và từng bước thực hiện ODM.

6. Các kế hoạch trong tương lai:

Năm 2024, nhận định sẽ vẫn còn nhiều khó khăn do tình hình căng thẳng địa chính trị, lạm phát toàn cầu vẫn chưa giảm, các yếu tố chi phí đầu vào cao. Dự báo tình hình đơn hàng mới sẽ dần khôi phục trong năm 2024.

Trên cơ sở nhận định tình hình nêu trên, HĐQT đề ra một số chỉ tiêu chính trong năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024		So sánh % /cùng kỳ	
			Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	600	650	129,0	134,0
2	Lợi nhuận TT	Tỷ Đ	16	24	-	-
3	Khấu hao	Tỷ Đ	11	19	65,2	89,7
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50	70	-	-
5	Tổng TS	Tỷ Đ	370	380	110,5	114,1
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,4	/	100	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	186	190	109,2	111,8
8	Tỷ lệ cổ tức/VDL	%	-	/	-	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	85	160	110,6	110,3
10	LĐ.BQ	Người	750	1.450	105,5	105,5
11	TN.BQ	TrĐ/N	9,4	9,1	103,3	104,5
12	Nộp NS	Tỷ Đ	2	15	61,5	115,4

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

- Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Giao cho Ban điều hành tập trung mọi biện pháp và quyết liệt điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, phát triển vốn chủ sở hữu.

+ Tập trung đầu tư chiều sâu để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

+ Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB, ODM, linh hoạt trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu và nội địa.

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành trong Tổng Công ty nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong SXKD.

- Thực hiện theo thông báo số 5806/SKHĐT-KTĐN của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai ngày 07/12/2023 về kế hoạch di dời các doanh nghiệp trong KCN Biên hoà 1, Tổng Công ty sẽ tổ chức di dời toàn bộ hoạt động sản xuất tại khu A sang khu B (tại phường Trảng dài, TP. Biên hoà) trong năm 2024 và 2025.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2023 và định hướng của HĐQT về kế hoạch và đầu tư phát triển của Tổng Công ty trong năm 2024.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- ĐHCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.



Bùi Thế Kích

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM
2024**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Về hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 28/4/2022, Đại hội đã bầu Ban Kiểm soát CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 3 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ
1	Phạm Hữu Ủy	TB.KS	1965	Cử nhân KT	63.942	0,58%
2	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư nữ công	99.686	0,91%
3	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	TV.BKS	1982	Cử nhân TCKT	0	0%

Trong năm 2023 vừa qua, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với tình hình thực tế.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng năm trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

2. Thù lao của Ban kiểm soát năm 2023:

- Trưởng ban Kiểm soát : 16.500.000 đồng.

- Thành viên Ban Kiểm soát : 9.000.000 đồng (2 TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2023 : 34.500.000 đồng (= 25% so cùng kỳ).

* Trong năm 2023, Tổng Công ty đã chi các khoản thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu là: 180,75 triệu đồng (trước thuế) = 25% so cùng kỳ.

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát: không phát sinh.

II. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Năm 2023, Ban kiểm soát có những phiên họp, hội ý trước các kỳ họp của HĐQT để thống nhất ý kiến và các nội dung tham gia các phiên họp của HĐQT.

Trong các phiên họp và hội ý đều có sự đồng thuận, thống nhất với các chủ trương, nghị quyết của HĐQT và chỉ có các ý kiến lưu ý HĐQT tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp.

2. Các quyết định của Ban Kiểm soát:

- Thống nhất với các kết quả hoạt động SXKD do HĐQT báo cáo và nêu ra tại các kỳ họp định kỳ hàng Quý, 6 tháng và 01 năm.
- Thống nhất ý kiến với Công ty kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty không tốt, nguyên nhân như báo cáo của Ban Giám đốc đã nêu.

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2023 được Đại hội cổ đông thông qua là 50 tỷ đồng. Trong năm qua, do tình hình chưa thuận lợi nên Tổng Công ty chưa thực hiện theo kế hoạch.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Tổng Công ty:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2023; các Báo cáo tài chính đều đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (gọi tắt AASCN) – “*Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính/hợp nhất*”.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2023 như sau:

- Về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (Công ty mẹ):

- + Doanh thu thuần : 465 tỷ đồng, 66,4% kế hoạch, và bằng 50% cùng kỳ.
- + Lợi nhuận trước thuế : Lỗ 23,35 tỷ đồng, cùng kỳ lãi 12,67 tỷ đồng.

- Về tài sản của Tổng Công ty (Công ty mẹ):

- + Tài sản ngắn hạn : 168 tỷ đồng, bằng 94% cùng kỳ.
- + Tài sản dài hạn : 167 tỷ đồng, bằng 86% cùng kỳ.
- + Tổng tài sản : 335 tỷ đồng, bằng 90% cùng kỳ.

- Về nguồn vốn của Tổng Công ty (Công ty mẹ):

- + Nợ phải trả : 164,6 tỷ đồng, bằng 98% cùng kỳ.
- + Vốn chủ sở hữu : 170,2 tỷ đồng, bằng 83% cùng kỳ.

* Các kết quả khác theo Báo cáo tài chính đã niêm yết trên website của Tcty.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai đã cơ bản tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý, điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2023 Tổng công ty May Đồng Nai không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.

Ban kiểm soát chưa nhận thấy bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp Tổng Công ty.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để tham gia ý kiến cần thiết trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty.
- HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên ban kiểm soát được cung cấp các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... liên quan đến nội dung các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

VI. Định hướng và nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024:

Trong năm 2024, BKS sẽ tập trung vào các hoạt động sau:

- Tiếp tục giám sát các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng Quý, 6 tháng và cả năm.
- Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Tập trung vào công tác giám sát tính hiệu quả của hoạt động đầu tư.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý cổ đông cũng như của HĐQT và sự hợp tác, phối hợp tích cực của Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ trong Tổng Công ty nhằm giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình trước các cổ đông.

Nơi nhận:

- B/c tại ĐHĐCĐ
- Các TV.BKS
- HĐQT, TGD
- Lưu VT.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Phạm Hữu Mỹ